

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 154/BC- QNP

Bình Định, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN  
Năm 2018**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát.**

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Tên giao dịch: **QUY NHƠN PORT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258793 do Sở KH&ĐT Bình Định cấp ngày 25/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/10/2015.

Vốn điều lệ: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.256) 3.892.363- Fax: (84.256) 3.891.783

Website: <http://www.quinhonport.com.vn> Email: [quinhonport@dng.vnn.vn](mailto:quinhonport@dng.vnn.vn)

Mã cổ phiếu (nếu có): QNP

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

Cảng Quy Nhơn được Bộ giao thông vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại quyết định số 222-QĐ/TC ngày 19 tháng 01 năm 1976. Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn- Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần. Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### - Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức.	5229
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng.	4290
14	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ.	1629
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

#### **- Địa bàn kinh doanh:**

Cảng Quy Nhơn nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, gần quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và cửa cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

+ Trụ sở hoạt động: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3.892.363 Fax: (0256) 3.3891.783

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

##### **4.1. Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

##### **4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gồm:

###### **- Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

###### **- Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

###### **- Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã

được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh, sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác kỹ thuật, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách khai thác Container, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

**- Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên BKS.

\* Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

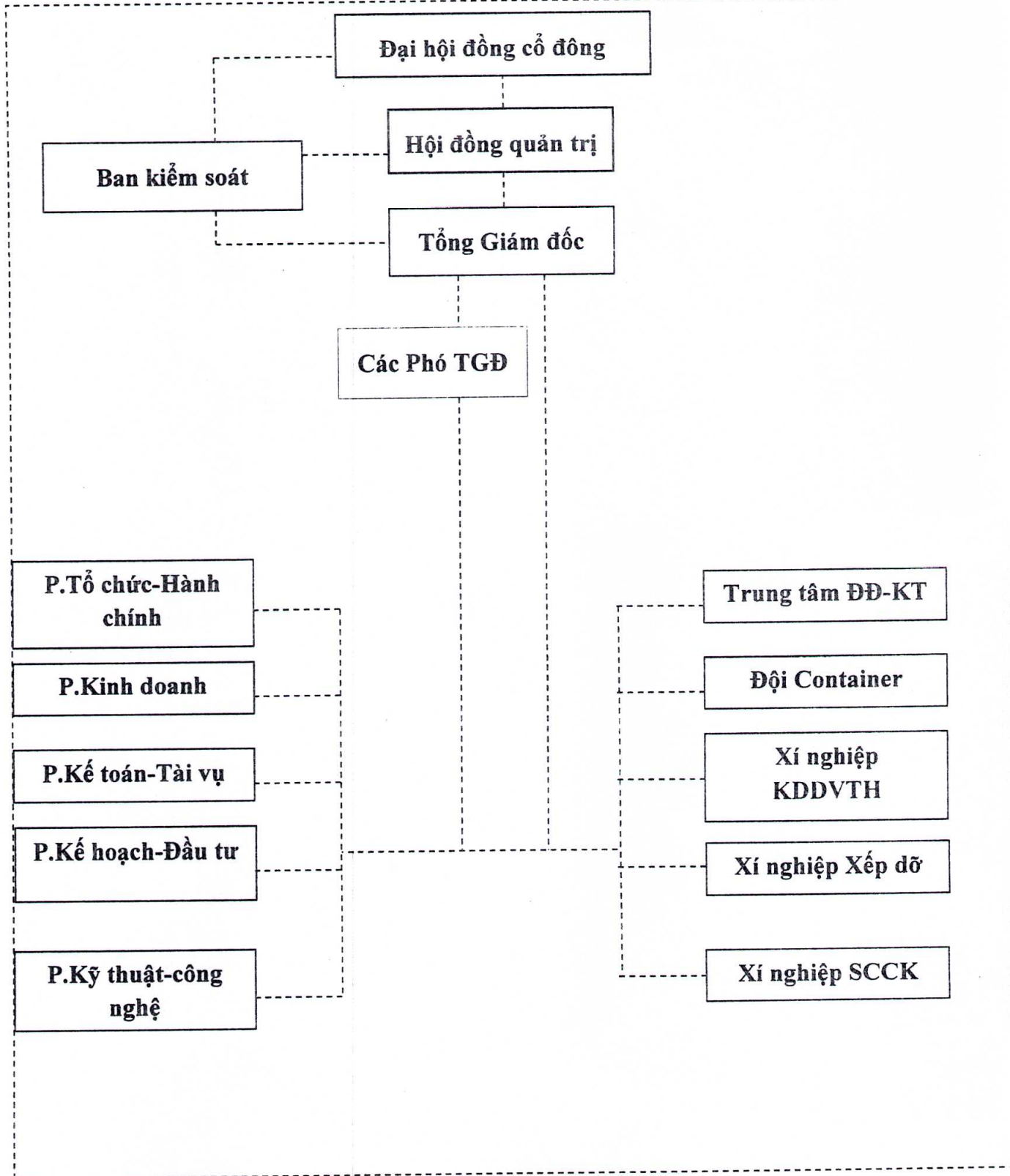
**- Các phòng ban Công ty:**

- + Phòng Tổ chức- Hành chính
- + Phòng Kế toán- Tài vụ
- + Phòng Kỹ thuật- Công nghệ
- + Phòng Kế hoạch-Đầu tư
- + Phòng Kinh doanh

**- Các đơn vị sản xuất:**

- + Đội Container
- + Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp
- + Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí
- + Xí nghiệp Xếp dỡ
- + Trung tâm Điều độ Khai thác.

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chính sách chất lượng của công ty:

#### “UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – AN TOÀN – PHÁT TRIỂN”

Cảng Quy Nhơn là đơn vị nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, nối liền quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

Trong nhiều năm liền Cảng Quy Nhơn luôn là Cảng dẫn đầu khu vực miền Trung về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là Cảng biển quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông –Tây, là cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung- Tây Nguyên.

Trong hệ thống Cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn là Cảng được đánh giá là một trong những cảng biển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Cảng Quy Nhơn là Cảng Tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của nhóm Cảng biển Nam Trung bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào Cảng dài 9 km và cầu Cảng có độ sâu tự nhiên -11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 6 cầu tàu (1A, 1B, 1C, 2, 3, 4) với tổng chiều dài 824 m; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng Container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn chất lượng cao được chia theo từng khu vực chuyên dùng, đảm bảo với điều kiện lưu kho, bảo quản xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:20015 và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO từ năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tin nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong việc xử lý khó khăn. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng Quy Nhơn nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm. Sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn; Năm 2011 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của

CBCNV cũng không ngừng được tăng lên. Năm 2013, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hơn 6 triệu tấn. Năm 2014, sản lượng thông qua Cảng hơn 7 triệu tấn. Năm 2015 Cảng đã đạt 7,5 triệu tấn thông qua. Đặc biệt năm 2018, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mức sản lượng thông qua Cảng hơn 8 triệu tấn.

Theo quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển”.

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung- Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan đi ra biển. Dự kiến đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt từ 15 triệu đến 18 triệu tấn/năm; giai đoạn đến 2030, sản lượng hàng hóa thông qua khoảng từ 25 triệu tấn đến 30 triệu tấn năm. Trong khi theo công suất thiết kế cầu bến hiện nay sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn là 2,2 triệu tấn/năm. Năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trên 6 triệu tấn/năm, năm 2014 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt trên 7 triệu tấn/ năm và năm 2015 Công ty đã đạt 7,5 triệu tấn. Đặc biệt năm 2018, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mức sản lượng thông qua Cảng hơn 8 triệu tấn vượt công suất thiết kế. Để Cảng có đủ năng lực tiếp cận hàng hóa thông qua trong thời gian đến, Cảng Quy Nhơn đang xây dựng quy hoạch nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

## **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trong năm 2018 Công ty đã tập trung và thực hiện các định hướng phát triển như sau:

- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của công ty.

- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, ý kiến sáng tạo, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao, phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

- Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.

- Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của Công ty sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:

- Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.
- Đầu tư xây dựng và ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Đầu tư và đưa vào hoạt động cần cầu chuyên dụng phục vụ khai thác Container (02 cầu STS và 05 cầu RTG), đầu tư cầu bánh xích 120 tấn.
- Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2018 nhưng sau giai đoạn từ năm 2015 – 2018 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án theo kế hoạch 5 năm, cụ thể: lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn sau năm 2030;
- Cảng Quy Nhơn hoàn thành công tác nạo vét khu vực trước bến để đưa vào khai thác; thực hiện các dự án phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn theo quy hoạch đã được phê duyệt. Cảng đã nâng cấp cầu tàu số 1 từ 5.000 DWT lên 35.000 DW, nâng cấp cầu tàu số 2, số 3 từ 10.000 DWT lên 20.000 DWT đầy tải và đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục nâng cấp cầu số 4 hiện hữu từ 50.000 DWT lên 70.000 DWT (giảm tải) ra vào làm hàng an toàn.
- Cảng Quy Nhơn cũng sẽ đầu tư xây dựng cảng cạn ICD tại xã Phước Lộc (huyện Tuy Phước, Bình Định). Đầu tư mới kho chứa hàng chuyên dùng, kho hàng tổng hợp mới. Đầu tư các thiết bị hiện đại như thiết bị chuyên dụng khai thác hàng rời như: máy hút thức ăn gia súc; băng tải xuất hàng rời; đầu tư đội xe đầu kéo chuyên dùng phục vụ khai thác Contaienr trong cảng và từ ICD đến Cảng.

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải, luôn vệ sinh nơi sản xuất sạch sẽ, thoáng mát và luôn lập kế hoạch nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tốt nhất nhằm tránh rủi ro, độc hại cho công nhân viên.
- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận nuôi các mẹ Việt Nam anh hùng với hàng ngàn suất quà gồm tiền, gạo, phần quà lên đến hàng tỷ đồng/năm.

### **6. Các rủi ro:**

- Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lạm phát và lãi suất, nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi đơn giá làm các mặt hàng hóa. Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.
- Các chính sách quản lý vĩ mô, các Luật, Nghị định của Chính phủ về quản lý khai thác Cảng biển thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các rủi ro khác: do thiên tai, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018: Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Trong bối cảnh kinh tế thế



giới và khu vực chưa có dấu hiệu phục hồi tốt, nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng xấu do tình hình kinh tế suy giảm mạnh. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vì thế bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, năm 2018 nhà nước vẫn triển khai việc kiểm soát vận tải đúng tải trọng thường xuyên nên cũng đã ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển hàng hóa của chủ hàng, gây thiếu phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa xuất nhập qua Cảng. Tuy nhiên nhờ có sự chủ động và nhận định được tình hình nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 8.316.499 tấn TQ, tăng 16% so với năm 2017, tăng 8% so với kế hoạch 2018,

- Tổng doanh thu đạt 728 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, tăng 15% so với kế hoạch, trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ đạt 717 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, tăng 16% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 120,7 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, tăng 10% so với kế hoạch. Nộp ngân sách đạt trên 58 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ.

Năm 2018 Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tinh gọn bộ máy quản lý, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

#### \* Ông Lê Hồng Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1993 – 2001: Kinh doanh vật liệu xây dựng tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Từ 01/2002 – 08/2009: Giám đốc Công ty TNHH Hợp Thành Thái Bình

+ Từ 05/2007 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoán sản Hợp Thành

+ Từ 10/2015 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

#### \* Ông Nguyễn Hữu Phúc - Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty

- Sinh ngày 26 tháng 03 năm 1958

+ Từ năm 1978 – 1982 Học trường nghiệp vụ Hàng hải – Hải Phòng

+ Từ năm 1983 – 1989 Công tác tại Công ty Hàng hải Bình Định

+ Từ tháng 1/2000 – 12/2006 Phó Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp

+ Từ tháng 1/2007 – 6/2010 Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp

+ Từ tháng 7/2010 – 3/2012 ĐUV – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

+ Từ tháng 3/2012 – 10/2013 Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

+ Từ tháng 11/2013 – tháng 3/2015 Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên  
– Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

+ Từ tháng 4/2015 – tháng 4/2017: Trưởng ban, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty liên doanh Dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn -SSA

+ Tháng 4/2017 đến 15/04/2018: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

+ Từ tháng 12/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Trình Văn Nhất – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1959

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; Ngành kinh tế tổ chức vận hành hàng không

– Đại học HK dân dụng Kiev

- Quá trình công tác:

+ Tháng 5/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Lại Huy Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân Kinh tế công nghiệp

- Quá trình công tác:

+ Từ 9/1984 – 2005: chuyên viên kế hoạch tác nghiệp Trung tâm Điều độ khai thác

+ Từ 2006 – 2008: Đội trưởng Đội Container thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ

+ Từ 2009 đến làm Đội phó phụ trách Đội Container trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn

+ Từ 6/2011 đến 11/2015: Đội trưởng Đội Container – Công ty CP Cảng Quy Nhơn

+ Từ 12/2015 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

**\* Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

– Sinh ngày: 20/09/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính;

Nguyên Thành viên ban kiểm soát Công ty

Chức vụ và nơi công tác trước đây: Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính

Quá trình công tác:

+ Từ 06/2000 – 12/2001: Nhân viên Điều độ đi ca Công ty TNHH MTV Cảng Quy

Nhơn

+ Từ 2001 -2007: Nhân viên Định mức phòng Tổ chức – Tiền lương

+ Từ 2007 – 2012: Phó phòng Tổ chức Tiền lương

+ Từ 2012 – 8/2017: Trưởng phòng Tổ chức – Tiền lương, Thành viên ban kiểm soát; Chủ tịch Công đoàn Cảng Quy Nhơn

+ Từ 9/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

**\* Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng Công ty**

- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

- Quá trình công tác:

Những công việc, chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

Từ tháng 03/1999 đến tháng 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 03/2009 đến tháng 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định

Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 04/2013 -11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2015 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

## 2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên:

Diễn biến	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ %
Tổng số lao động (người)	831	820	98,7%
Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	11.171.000	12.188.000	109,1%

Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2018, Hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng bộ thiết bị cần cầu chuyên dụng phục vụ khai thác container bao gồm 02 cầu giàn STS và 05 cầu RTG.

Hoàn thành đầu tư hạ tầng phục vụ bộ cầu (đầu tư, nâng cấp 6.600 m<sup>2</sup> bãi chứa container; hệ thống 400md ray A100, 02 TBA 22/6,6KV và hệ thống phân phối điện trung áp, neo chống bão cho cầu).

Phối hợp UBND thành phố Quy Nhơn tiến hành giải phóng mặt bằng 24 hộ dân Khu văn phòng Cảng.

Hoàn thành đầu tư 01 xe nâng làm hàng tôn cuộn; 05 somi rơ mooc chuyên dùng; 01 bộ nâng làm hàng thiết bị siêu trường, siêu trọng; trụ đèn chiếu sáng bãi cont.v.v...

Triển khai lập QH 1:500 cảng ICD; thực hiện hồ sơ di dời cây xăng dầu trong cảng; thực hiện hồ sơ nâng cấp cầu tàu số 4 tiếp nhận tàu 63.550 DWT giảm tải

Từng bước quy hoạch lại mặt bằng kho bãi hiện hữu phù hợp Quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn trong tương lai đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của các văn bản luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đơn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

**b. Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghiệp Hàng Hải (Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nắm giữ 20% vốn điều lệ)

**4 Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ
Tổng giá trị tài sản	574.274.602.577	646.757.439.417	113%
Doanh thu thuần	550.916.240.912	717.298.106.207	130%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	92.593.928.743	119.504.976.084	129%
Lợi nhuận khác	1.252.522.007	632.858.384	51%
Lợi nhuận trước thuế	93.846.450.750	120.137.834.468	128%
Lợi nhuận sau thuế	77.034.753.514	96.696.637.510	126%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1743	2393	137%

(trích nguồn số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty)

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1.1 Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	39,12	51,14
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	60,88	48,86
<b>1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	7,02	13,51
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	92,98	86,49
<b>2. Khả năng thanh toán nhanh</b>			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	14,24	7,4
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	8,67	3,62
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	8,48	3,52
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	17,03	16,75
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	13,98	13,48
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản</b>			

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	16,34	18,58
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	13,41	14,95

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần: 40.409.950 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

**b. Cơ cấu cổ đông :** Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. Số lượng cổ đông</b>	<b>922</b>	<b>40.409.950</b>	<b>100%</b>
<b>2. Cổ đông lớn (sở hữu &gt;5% tổng số CP)</b>	<b>1</b>		
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
<b>3. Cổ đông tổ chức</b>	<b>5</b>	<b>32.594.338</b>	<b>80,66%</b>
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
Công ty cổ phần Xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Công ty cổ phần Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
<b>4. Cổ đông cá nhân</b>	<b>917</b>	<b>7.815.612</b>	<b>19,34</b>
<b>5. Cổ đông trong nước</b>	<b>922</b>	<b>40.409.950</b>	<b>100,00</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**e) Các chứng khoán khác:** Không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Năm 2018, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, Cảng Quy Nhơn vẫn giữ được sự ổn định, đã thực hiện vượt một số chỉ tiêu với kết quả cao trong năm 2018 cụ thể sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 8.316.499 tấn TQ, tăng 16% so với năm 2017, tăng 8% so với kế hoạch 2018,

- Tổng doanh thu đạt 728 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, tăng 15% so với kế hoạch, trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ đạt 717 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ, tăng 16% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 120,7 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, tăng 10% so với kế hoạch. Nộp ngân sách đạt trên 58 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ.

## **2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương:**

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Trong năm tham mưu HĐQT làm thủ tục miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc.

### **\* Lao động, thu nhập:**

- Lao động đầu kỳ: 831 người.

- Lao động cuối kỳ: 820 người.

- Thu nhập bình quân: 12.188.000 đồng/người/tháng.

### **\* Thực hiện chế độ cho người lao động:**

\* Trong năm đã đề nghị BHXH tỉnh giải quyết chi trả chế độ BHXH cho người lao động như sau:

- Giải quyết nghỉ hưu trí theo quy định 02 trường hợp, số tiền trợ cấp một lần cho những năm đóng BHXH vượt hơn so quy định là 39.963.155 đồng.

- Giải quyết trợ cấp TNLĐ: 12 trường hợp trợ cấp 01 lần BHXH đã chi trả số tiền 307.911.000 đồng., một trường hợp hưởng trợ cấp hàng tháng: 629.060 đồng/tháng.

- Giải quyết chế độ tử tuất: 02 trường hợp số tiền trợ cấp 01 lần là 109.692.003 đồng.

- Giải quyết chế độ thai sản 33 trường hợp, có 02 trường hợp sinh con 366 ngày công, số tiền là 26.480.000 đồng và 31 trường hợp lao động nam hưởng trợ cấp 01 lần khi vợ sinh con, số tiền: 72.532.500 đồng.

- Duyệt đề nghị thanh toán chế độ ốm đau 1.251 lượt người với 4.251 ngày công ốm, số tiền chi trả 568.946.900 đồng.

### **\* Chế độ trợ cấp của Công ty:**

- Trong năm đã giải quyết trợ cấp thôi việc một lần, tai nạn lao động cho CB-CNV với số tiền là 167.271.000 đồng.

Ngoài ra đã hoàn thành tốt một số công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao như công tác quản lý hồ sơ, thống kê nhân sự, quản lý trích nộp BHXH đúng quy định và tham mưu cho lãnh đạo giải quyết chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty kịp thời, chính xác.

## **3. Về công tác thương vụ, hàng hóa và marketing.**

Đã tổ chức thực hiện ký kết hơn 400 hợp đồng kinh tế về xếp dỡ hàng hóa, tàu lai, vận chuyển, lưu kho, bãi, container. Thực hiện kê khai 02 đợt giá dịch vụ cảng biển, thực hiện giá dăm gỗ mới năm 2018. Tính toán, đề xuất áp dụng một số dịch vụ cảng biển như: đơn giá lai dặt đối với các tàu trên 50.000 DWT (thử nghiệm), đơn giá xếp dỡ một số mặt

hàng như hàng viên gỗ nén nẹp container, hàng con bò, hàng gạch kiện,... Triển khai một số mặt hàng, tác nghiệp mới như: Hàng gạch kiện, viên gỗ nén bằng container... Triển khai tiếp nhận thử nghiệm 5 tàu hàng có trọng tải từ 50.000 DWT trở lên (có 02 tàu Tôn cuộn xuất khẩu của Tôn Hoa sen, 01 tàu phân bón nhập khẩu của Đạm Phú Mỹ và 02 tàu dăm gỗ) cập cảng làm hàng an toàn, trong đó có tàu SNOWY, trọng tải 63.516 DWT chờ hàng phân bón rời nhập khẩu là tàu có trọng tải lớn nhất mà Cảng tiếp nhận. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng titan thuê kho Cảng để tập kết hàng trước khi xuất khẩu theo yêu cầu của UBND tỉnh Bình Định.

Triển khai phương án marketing năm 2018; tổ chức chương trình tri ân khách hàng; tổ chức thăm và làm việc với Cty Hoàng Anh Gia Lai để kết nối, khai thác lại tuyến container lạnh. Thu hút một số khách hàng mới về làm tại Cảng như Công ty Tiến Hoa Đất Việt (cọc bê tông), Công ty Quy Thành (hàng gạch kiện), Công ty Tân Hoàng (sắn lát), Công ty Nguyệt Anh (viên gỗ nén)... và tiếp xúc với các khách hàng TAGS có tiềm năng lớn như Công ty Bunge Việt Nam, Công ty CP để đưa hàng về cảng xếp dỡ. Lôi kéo được một số khách hàng như Công ty Tân Long, Công ty Khai Anh chuyển một phần hàng về cảng Quy Nhơn để làm.

Tổ chức Lễ đón tân hàng thứ 8 triệu tấn thông qua Cảng Quy Nhơn.

Xây dựng hồ sơ khách hàng và thường xuyên cập nhật thông tin về khách hàng để phục vụ công tác

#### **4. Về công tác tổ chức điều hành khai thác xếp dỡ**

Phối hợp với các đơn vị liên quan như Cảng vụ, đại lý, chủ tàu, chủ hàng... nắm bắt thông tin về tàu/hàng, thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp cầu bến, khai thác tàu hàng hợp lý, hạn chế dao động, shipting tàu và tổ chức xếp dỡ hàng hoá đạt hiệu quả cao.

Bố trí cầu bến công khai, minh bạch đảm bảo khai thác có hiệu quả; quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn và Công ty Hoa tiêu trong công tác điều động, bố trí tàu lai hỗ trợ tàu thủy ra/vào khu vực Quy Nhơn. Tận dụng hết năng lực cầu bến hiện có để đáp ứng tiến độ giải phóng tàu. Hỗ trợ lai dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời. Tăng cường quản lý lao động phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát tải trọng khi vận chuyển hàng đến Cảng Quy Nhơn.

Lực lượng điều độ đi ca bám sát hiện trường, giải quyết kịp thời các phát sinh. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công nhân lao động thực hiện nghiêm quy trình xếp dỡ hàng hóa, ATLD.

Lập kế hoạch khai thác tàu hàng và cầu bến Tân Cảng Quy Nhơn hiệu quả, giảm bớt áp lực cầu bến cho Cảng Quy Nhơn trong những lúc cao điểm. Tổ chức khai thác hiệu quả 02 cầu STS và 05 cầu RTG.

Năm 2018, tổ chức khai thác được 1.409 lượt tàu, giảm 218 lượt so với năm 2017 (trong đó có 567 lượt tàu ngoại, tăng 12 lượt so với cùng kỳ; 842 lượt tàu nội, giảm 230 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt tàu container 398 lượt (274 lượt tàu ngoại và 124 lượt tàu nội), tăng 37 lượt tàu so với năm 2017, trong đó lượt tàu ngoại tăng 16 lượt.

## **5. Về công tác khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng**

Thường xuyên phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiên cứu chế tạo các băng chuyền phục vụ làm hàng tại cầu tàu và kho, bãi Cảng, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Tổ chức kiểm tra, duy trì thực hiện các quy trình, quy định về xếp dỡ hàng hóa, quy định vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kiểm định và xin cấp phép 42 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ. Giám sát sửa chữa phương tiện, thiết bị, công cụ các loại, các cần trục lớn như cầu QC, RTG, Gottwald luôn được bảo dưỡng định kỳ và thường xuyên, đảm bảo sự hoạt động của cầu theo yêu cầu sản xuất, thay thế một số bộ đèn pha led chiếu sáng cầu tàu nhằm tiết kiệm điện năng, tăng độ chiếu sáng, điều chỉnh sai lệch các cân ô tô.

Mua sắm, dự trữ các vật tư, nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất. Nghiên cứu, gia công 01 phễu rót hàng rời 10m<sup>3</sup>, gia công 02 bộ đèn gánh làm hàng tôn cuộn,...

Đầu tư một số thiết bị để tăng khả năng khai thác như bộ thiết bị cần cầu chuyên dụng phục vụ khai thác container bao gồm 02 cầu giàn STS và 05 cầu RTG; 01 xe nâng, 01 móc chữ C làm hàng tôn cuộn; 05 somi rơ mooc chuyên dùng; 01 bộ ngáng làm hàng thiết bị siêu trường, siêu trọng; trụ đèn chiếu sáng bãi cont.v.v...nâng cấp hệ thống phần mềm, camera giám sát toàn công ty.

Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường lập báo cáo giám sát môi trường năm 2018. Theo dõi, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Phối hợp với Trung tâm vệ sinh phòng dịch đo kiểm môi trường lao động năm 2018. Phối hợp các ngành liên quan của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác BVMT của công ty từ đó có biện pháp khắc phục, đảm bảo tuân thủ theo quy định

## **6. Về công tác tuyên truyền- thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội**

Trong năm đã phát động 03 đợt thi đua. Tiến hành sơ kết các đợt để khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân xuất sắc. Qua công tác thi đua khen thưởng, đã khích lệ tinh thần thi đua lao động sản xuất trong toàn thể người lao động nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Tham gia hội thao do Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh tổ chức...tạo được sự đoàn kết, sôi nổi, phấn khởi giữa các đơn vị trong Công ty.

Tổ chức tham quan cho CB - CNVLD nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà các cháu thiếu nhi 01/6, tết trung thu; khen thưởng học sinh giỏi là con CNV-LĐ công ty; thăm và tặng quà cho gia đình CNLĐ khó khăn, TNLĐ...

Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV. Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động xã hội của ngành và địa phương, công ty: tổ chức thăm và tặng quà cho các mẹ VNAH, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ



đền ơn đáp nghĩa, Hội bảo trợ NTT&TMC tỉnh, ủng hộ CB CNVLĐ thiệt hại do lũ lụt... với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng.

### 7. Về công tác đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động

Công tác ATLĐ và BHLĐ luôn được công ty quan tâm đặc biệt. Phối hợp mở lớp huấn luyện định kỳ hàng năm cho toàn bộ công nhân lao động. Tăng cường phổ biến nội quy, quy định ATLĐ, BHLĐ, quy trình làm hàng cho công nhân lao động trước ca sản xuất. Củng cố lực lượng an toàn viên, kiểm tra, nhắc nhở người lao động chấp hành nội quy, quy định đã ban hành. Kịp thời ban hành, bổ sung các văn bản chấn chỉnh công tác ATLĐ, BHLĐ.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chủ động xây dựng kế hoạch. Thành lập Đội thanh niên xung kích tự quản về công tác ANTT. Phối hợp các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất. Đảm bảo ANTT, đặc biệt trong các ngày lễ, tết.

Duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo công ty, trực bảo vệ, trực tự vệ SSCĐ, đảm bảo quân số theo kế hoạch vào các ngày nghỉ, lễ, tết, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, sẵn sàng ứng cứu các tình huống cứu hộ, cứu nạn,... Tổ chức đánh giá nội bộ công tác an ninh cảng biển công ty năm 2018.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy các kho, bãi, xe cứu hỏa, đề xuất biện pháp và trang bị cho công tác PCCC. Ban hành kế hoạch, phương án PCCC năm 2018; tổ chức diễn tập phương án PCCC và CNCH công ty. Ban hành phương án, kế hoạch và kiểm tra phòng chống bão lụt năm 2018.

## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

St t	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % so với năm trước
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	574.274.602.577	646.757.439.417	112,6%
1	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	349.590.436.948	316.617.194.964	90,6%
	-Vốn bằng tiền, tương đương tiền	59.093.834.141	141.247.168.713	239,0%
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	224.684.165.629	330.740.244.453	147,2%
	<b>Tài sản cố định</b>	186.522.702.417	295.004.853.934	158,2%
	- Nguyên giá TSCĐ	930.851.449.021	1.101.970.224.596	118,4%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(774.328.746.604)	806.965.370.662	-104,2%
	- Chi phí XDCB dở dang	2.065.203.915	1.122.602.364	54,4%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	27.075.920.000	27.075.920.000	100,0%
	- Tài sản dài hạn khác	8.953.889.297	7.435.868.155	83,0%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	574.274.602.577	646.757.439.417	112,6%
1	<b>Nợ ngắn hạn</b>	40.325.582.149	87.381.938.836	216,7%
2	<b>Nợ dài hạn</b>			

3	Vốn chủ sở hữu	533.949.020.528	559.375.500.581	104,8%
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	404.099.500.000	404.099.500.000	100,0%
	- Quỹ đầu tư phát triển	53.234.994.214	58.579.363.071	110,0%
	- Quỹ dự phòng tài chính			
	- Lợi nhuận chưa phân phối	76.614.526.314	96.696.637.510	126,2%

**b. Tình hình nợ phải trả:** *Không có nợ quá hạn*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại, Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc với Đảng uỷ, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty đề ra.

- Công ty ban hành các bảng định mức sản lượng, tiền lương và tăng cường kiểm tra kiểm soát, công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, các Xí nghiệp và các phòng ban chuyên môn. Gắn kỹ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý tài chính: tích cực thu hồi công nợ của khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí, thất thoát.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Về cơ sở hạ tầng: tiếp tục thực hiện đầu tư các hạng mục dở dang năm 2018 như di chuyển cây xăng dầu trong mặt bằng Cảng Quy Nhơn; đầu tư kho chứa thức ăn gia súc chuyên dụng; đầu tư 200md cầu tàu; triển khai thủ tục xây dựng Tòa nhà dịch vụ và văn phòng điều hành Công ty sau khi đã GPMB 24 hộ dân; duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng....

Về phương tiện thiết bị: rà soát thanh lý các phương tiện cũ thường xuyên hư hỏng, đầu tư phương tiện thay thế góp phần tăng cao hiệu quả sử dụng thiết bị giảm thiểu chi phí sửa chữa; đầu tư hệ thống điện và nâng cấp một số thiết bị đang sử dụng diesel sang sử dụng điện.

Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2019 là 287 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phê duyệt phương án và thực hiện huy động vốn cho các dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn vốn thực hiện: Hội đồng quản trị xem xét quyết định cụ thể tỷ lệ giữa vốn tự có và vốn huy động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

Công ty sẽ sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tự có hoặc nguồn vốn vay thông qua việc nghiên cứu, điều chỉnh các dự án đầu tư, công trình phù hợp với thực tế sản xuất, để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2019.

- Liên doanh, liên kết đầu tư phương tiện vận tải bộ, phát triển thị phần vận tải bộ, tăng trưởng dịch vụ cung ứng xăng dầu.

- Rà soát lại, hợp lý hóa các quy trình tác nghiệp, bóc xếp hàng hóa đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Tổ chức bố trí, khai thác cầu bến hợp lý, giải phóng tàu nhanh, kết hợp đưa vào sử dụng công nghệ xếp dỡ nâng cao năng suất lao động; khai thác hiệu quả hệ thống cầu container trên bến, bãi; sử dụng thiết bị, công nghệ vào sản xuất để giảm sức lao động, tăng năng suất như phễu rót hàng rời, ngọam tự động.v.v

**5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác tháng đến.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhiệm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tín nhiệm.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

- Có kế hoạch phân kỳ đầu tư dự án mở rộng và phát triển Cảng Quy Nhơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được cấp trên phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng trong thời gian đến.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

#### V. Quản trị công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị

##### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch					Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	
2	Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên						
3	Ông Vũ Hoàng Hải	Thành viên						
4	Nguyễn Văn Phi	Thành viên chuyên trách						
5	Nguyễn Thế Tâm	Thành viên						

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp/cho ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch	22/10/2015	34/34	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Nghiệp	Thành viên	26/04/2018	10/10	100%	Hết nhiệm kỳ
3	Bà Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên	26/04/2018	10/10	100%	Hết nhiệm kỳ
4	Ông Trịnh Văn Nhất	Thành viên	26/04/2018	10/10	100%	Hết nhiệm kỳ
5	Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	26/04/2018	24/24	100%	Bầu TV HĐQT
6	Ông Vũ Hoàng Hải	Thành viên	26/04/2018	24/24	100%	Bầu TV HĐQT
7	Nguyễn Văn Phi	Thành viên	26/04/2018	24/24	100%	Bầu TV HĐQT
8	Nguyễn Thế Tâm	Thành viên	26/04/2018	24/24	100%	Bầu TV HĐQT

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/TB-HĐQT	23/01/2018	Thông báo tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh
2	02/QNP-HĐQT	22/02/2018	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

3	03/QNP-HĐQT	23/02/2018	Chấm dứt Hợp đồng lao động ông Nguyễn Hữu Phúc
4	04/NQ-HĐQT	01/03/2018	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
5	05/TB-HĐQT	01/03/2018	Thông báo chấm dứt HĐLĐ ông Nguyễn Hữu Phúc
6	06/TB-HĐQT	06/03/2018	Thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
7	07/HĐQT	27/03/2018	Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	27/03/2018	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
9	10/NQ-HĐQT	04/04/2018	Nghị quyết bổ nhiệm Đội trưởng Đội Container
10	11/NQ-HĐQT	13/04/2018	Nghị quyết chấm dứt HĐLĐ ông Nguyễn Hữu Phúc
11	12/QĐ-HĐQT	13/04/2018	Quyết định chấm dứt HĐLĐ ông Nguyễn Hữu Phúc
12	13/BC-HĐQT	13/04/2018	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018
13	14/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017
14	15/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình phê duyệt thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2018
15	16/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh HOSE
16	17/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (sửa đổi, ban hành lại)
17	18/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi, ban hành lại)
18	19/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 -2023

19	20/TTr-HĐQT	13/04/2018	Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ TGD Công ty
20	21/BC-HĐQT	13/04/2018	Báo cáo kết quả thực hiện SXKD nhiệm kỳ 2013 -2018, phương án SXKD của Công ty 2018 -2022
21	22/QĐ-HĐQT	13/04/2018	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
22	23/QĐ-HĐQT	13/04/2018	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
23	24/QĐ-HĐQT	13/04/2018	Quyết định thành lập tổ giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
24	25/QĐ-HĐQT	13/04/2018	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
25	26/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2018
26	27/TB-HĐQT	27/04/2018	Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2017
27	28/TB-HĐQT	09/05/2018	Thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2017. Thông báo này thông cho thông báo số 27/TB-HĐQT ngày 27/4/2018
28	29/TB-CTHĐQT	28/05/2018	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc về việc kiểm tra rà soát công tác tài chính, kế toán của Công ty
29	30/TB-HĐQT	04/06/2018	Chốt danh sách cổ đông
30	31/TB-HĐQT	09/07/2018	Thông báo phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
31	32/TB-HĐQT	10/07/2018	Thông báo đăng ký cuối cùng để nộp hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

32	33/BC-HĐQT	26/7/2018	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 háng năm 2018
33	34/QNP-HĐQT	07/08/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn về việc đề nghị Sở giao dịch chứng khoán TP HCM tạm dừng xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết của Cảng Quy Nhơn tại thời điểm này.
34	35/NQ- HĐQT	13/08/2018	Nghị quyết đề nghị Sở giao dịch chứng khoán TP HCM tạm dừng xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết của Cảng Quy Nhơn.
35	36/CV-HĐQT	13/08/2018	Đề nghị tạm dừng xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết
36	37/QNP-HĐQT	13/08/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn thực hiện tạm ứng cổ tức đợt I năm 2018 cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện là 8% cổ phiếu
37	38/NQ-HĐQT	17/08/2018	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt I năm 2018 với tỷ lệ 8% /cổ phiếu
38	39/TB-HĐQT	21/08/2018	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt I năm 2018
39	40/QNP-HĐQT	21/08/2018	Tạm dừng đăng ký niêm yết cổ phiếu
40	42/QNP-HĐQT	28/08/2018	Phân phối tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát
41	43/QNP-HĐQT	28/08/2018	Bổ nhiệm Trưởng Trung tâm Điều độ khai thác và Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
42	44/NQ-HĐQT	05/09/2018	Nghị Quyết bổ nhiệm Trưởng Trung tâm Điều độ khai thác và Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
43	45/NQ-HĐQT	05/09/2018	Nghị quyết phân phối tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.
44	46/QĐ-HĐQT	05/09/2018	Quyết định phân phối tiền thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty.



45	47/QNP-HĐQT	05/10/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB đối với 24 hộ dân.
46	48/NQ-HĐQT	16/10/2018	Nghị quyết thông qua phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB đối với 24 hộ dân khu văn phòng Cảng Quy Nhơn
47	49/QNP-HĐQT	06/11/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua quy chế quản lý đầu tư, mua sắm tài sản Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
48	50/NQ-HĐQT	16/11/2018	Nghị quyết ban hành quy chế quản lý đầu tư, mua sắm tài sản của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
49	51/QĐ-HĐQT	16/11/2018	Quyết định ban hành quy chế quản lý, mua sắm tài sản của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
50	52/QNP-HĐQT	06/12/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua chủ trương thuê đội tàu lai dắt hỗ trợ tàu của khách hàng ra vào Cảng Quy Nhơn.
51	53/NQ-HĐQT	10/12/2018	Nghị quyết thông qua chủ trương thuê tàu lai dắt hỗ trợ tàu của khách hàng ra vào Cảng Quy Nhơn
52	54/QNP-HĐQT	10/12/2018	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua quy trình bảo trì công trình hàng hải Cảng Quy Nhơn
53	55/QNP-HĐQT	13/12/2018	Điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu
54	56/NQ-HĐQT	14/12/2018	Nghị quyết ban hành quy trình bảo trì công trình hàng hải – Cảng Quy Nhơn
55	57/QĐ-HĐQT	14/12/2018	Quyết định ban hành Quy trình bảo trì công trình hàng hải Cảng Quy Nhơn
56	58/QNP-HĐQT	17/12/2018	Lấy ý kiến ký hợp đồng lao động chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty
57	59/NQ-HĐQT	26/12/2018	Nghị quyết ký hợp đồng lao động chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty
58	60/QĐ-HĐQT	26/12/2018	Quyết định ký hợp đồng lao động chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

59	61/QNP-HĐQT	26/12/2018	V/v bổ sung 01 chức danh nhân viên định mức thuộc Xí nghiệp Xếp dỡ
60	62/NQ-HĐQT	31/12/2018	Nghị quyết về việc bổ sung chức danh nhân viên định mức thuộc Xí nghiệp Xếp dỡ
61	63/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Quyết định về việc bổ sung chức danh nhân viên định mức thuộc Xí nghiệp Xếp dỡ

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

HĐQT không điều hành đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2018

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có**

**f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có**

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Bà Lê Thị Phê	Trưởng BKS	22/04/2016	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên BKS	26/04/2018	3/3	100%	Bầu TV BKS
3	Ông Trần Trí Phú	Thành viên BKS	26/04/2018	3/3	100%	Bầu TV BKS
4	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	26/04/2018	1/2	50%	Hết nhiệm kỳ

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp định kỳ, thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban điều hành, trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính

quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban điều hành.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2018

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích

##### 3.1.1 Hội đồng quản trị:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	48.000.000
2	Trần Thị Quỳnh Yên	Nguyên Thành viên HĐQT	9.583.000
3	Nguyễn Thị Nghiệp	Nguyên Thành viên HĐQT	9.583.000
4	Trình Văn Nhất	Nguyên Thành viên HĐQT	9.583.000
5	Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT chuyên trách	125.417.000
6	Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	20.417.000
7	Nguyễn Thế Tâm	Thành viên HĐQT	20.417.000
8	Vũ Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	20.417.000

##### 3.1.2. Thù lao của BKS:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	120.000.000
2	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên BKS	8.133.000
3	Trần Trí Phú	Thành viên BKS	8.133.000
4	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	3.867.000

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	%/VĐL
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		

2	Trần Thị Quỳnh Yên	Nguyên Thành viên HĐQT		
3	Nguyễn Thị Nghiệp	Nguyên Thành viên HĐQT		
4	Trình Văn Nhất	Nguyên Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc		
5	Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT chuyên trách		
6	Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT		
7	Nguyễn Thế Tâm	Thành viên HĐQT		
8	Vũ Hoàng Hải	Thành viên HĐQT		
<b>II. BAN ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Nguyễn Hữu Phúc	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty		
2	Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng giám đốc Công ty	3.300	0,008%
3	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	16.417	0,04%
4	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000	0,020%
<b>III. BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	10.300	0,025%
2	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên BKS		
3	Trần Trí Phú	Thành viên BKS		
4	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyên thành viên BKS		

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	31.533.292	78,03%	31.533.292	78,03%	
---	--	---	------------	--------	------------	--------	--

### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị và thực hiện báo cáo, bố thông tin theo định kỳ, bảo đảm tuân thủ các quy định công bố thông tin định kỳ và bất thường...

#### VI. Báo cáo tài chính:

**1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán theo quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải địa chỉ web công ty <http://www.quynhonport.com.vn> và đính kèm với báo cáo này.

**2. Ý kiến kiểm toán:** “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp”.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, KTTV, TK HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT  
KIỂM TOÁN VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY



LÊ HỒNG THÁI

